TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **191**/2022/HS-ST
Ngày: 11-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan;

2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 160/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 438/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: **Ngô Quang T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại: Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký thường trú: 7A/2, tổ A, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: 7A/2, tổ A, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Ngô Quang Đ, sinh năm 1957 (còn sống); Họ tên mẹ: Lâm Thị Ánh H, sinh năm 1956 (còn sống); Bị cáo là thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Họ tên vợ: Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1989 (đã chết); Có 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 364/2010/HSST; Ngày 13/10/2014, bị Công an phường An Bình, thành phố Biên Hòa ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 279/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/11/2021, đến ngày 01/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

2. Bị cáo **Hoàng Thế C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại: Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Họ tên cha: Hoàng Thế L, sinh năm 1970 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 196/2007/HSST; Ngày 17/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Bản án số 412/2007/HSST; Ngày 23/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 154/2016/QĐ-TA.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/11/2021, đến ngày 01/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

*** Bị hại:** Ông Trần Khánh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 9A/G, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/11/2021, Phạm Văn K, sinh năm: 1991, HKTT: 11B, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến căn nhà số 32B, khu phố A, phường B, thành phố B do anh Trần Khánh T, sinh năm 1991, HKTT: 9A/G, khu phố A, phường L, thành phố B làm chủ, thấy có khe hở trống, K chui vào bên trong, phát hiện nhà kho của anh T kế bên không có cửa, K đi vào trộm cắp tài sản gồm: 03 camera quan sát hiệu Dahua và 01 thiết bị phát Wifi hiệu Tenda. Khi phát hiện hành vi trộm cắp của mình bị camera an ninh tại nhà kho ghi lại thì K đã tắt nguồn điện, mang tài sản trộm cắp tẩu thoát ra ngoài và cất giấu số tài sản này bên đường gần nhà anh T, rồi đi bộ về nhà.

Trên đường về, K gặp Ngô Quang T sinh năm: 1987, HKTT: 7A/2, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Hoàng Thế C sinh năm: 1990,

HKTT: ấp B, xã C, huyện Q, tỉnh Ngệ An là bạn quen biết xã hội đang đi chung xe mô tô hiệu Wave (do C mượn của thanh niên tên H, không rõ nhân thân lai lịch), K báo cho T, C biết mình mới trộm cắp tài sản và nhờ đến địa điểm cất giấu tài sản để lấy. Biết là tài sản trộm cắp nhưng T và C đồng ý chở K đến lấy số tài sản trộm cắp mang về tiệm game bắn cá không tên địa chỉ số: 1006, khu phố A, phường B, thành phố B do chị Nguyễn Thị Thiên T, sinh năm 1990, HKTT: 18/1, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm chủ và trông coi tiệm. Tại đây, K bảo T, C đến nhà đối diện trạm y tế phường A (nhà anh T) để tiếp tục trộm số tài sản còn lại trong kho mà K chưa trộm. C dùng xe mô tô chở T đến nhà anh T. T đứng ngoài cảnh giới. C chui vào nhà anh T, đi vào kho trộm 02 thang rút hiệu Nikita dài 04m và 06m mang ra ngoài cho T chạy xe mang về tiệm game bắn cá của chị T để cất giấu trước, còn C vào trộm tiếp. Khi thấy T mang thang về, K biết T và C trộm cắp tài sản tại nhà anh T nên yêu cầu được đi cùng. Trên đường gặp C đang đi bộ mang số tài sản trộm cắp tại nhà anh T gồm: 02 Camera hiệu DSS, 02 thiết bị chia mạng hiệu ONV và 01 thiết bị chia mạng hiệu TP – Link, một con cho Pug còn sống. K yêu cầu T và C phải chia tiền nếu bán tài sản trộm cắp có được thì T và C đồng ý. Cả ba cùng đem số tài sản trộm cắp về để tại sân trước tiệm game bắn cá của chị T. Đến khoảng 05 gờ 30 phút cùng ngày, T và C đem 01 thang rút nhôm loại 06m, 02 camera hiệu DSS và 02 bộ chia mạng hiệu ONV, 01 bộ chia mạng hiệu TP - Link đến tiệm bán chim cảnh địa chỉ: D497, khu phố A, phường L, thành phố B do Phạm Văn T, sinh năm 1983, HKTT: xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định làm chủ bán được số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng) rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Sau đó T về nhà, C mang theo con chó Pug đến tiệm game "3979" thuộc khu phố 12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do anh Phạm Xuân H, sinh năm 1989, HKTT: 97/4, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm chủ để ở nhờ, số tài sản còn lại vẫn để tại tiệm game bắn cá của chị T.

Đến 06 giờ 30 phút ngày 22/11/2021, anh T phát hiện mất trộm tài sản nên đã trình báo Công an. Quá trình xác minh truy xét đã mời T, C lên làm việc. Tại cơ quan điều tra T, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Thu giữ vật chứng và xử lý:

+ 01 USB bên trong lưu giữ video được trích xuất từ camera an ninh ghi hình cảnh Phạm Văn K trộm cắp tài sản vào ngày 22/11/2021 tại nhà anh T.

+ 03 camera quan sát hiệu Dahua;

+ 01 thiết bị phát wifi hiệu Tenda;

+ 02 camera quan sát nhãn hiệu DSS;

+ 02 thiết bị chia mạng hiệu ONV;

+ 01 thiết bị chia mạng hiệu TP-Link;

+ 01 thang nhôm rút hiệu Nikita dài 04m;

+ 01 thang nhôm rút hiệu Nikita dài 06m;

+ 01 con chó Pug còn sống.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 475/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự định giá tài sản các đối tượng đã trộm cắp có tổng giá trị tài sản là: 17.156.400 đồng (mười bảy triệu một trăm năm sáu ngàn bốn trăm đồng).

2. Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn K đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T; Lần thứ nhất trộm cắp tài sản có giá trị 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); Lần thứ hai trộm cắp tài sản có giá trị 11.506.400 đồng (mười một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm đồng). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội K đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn K; Đến ngày 18/02/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã bị can Phạm Văn K. Khi nào bắt được sẽ xử lý theo pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thiên T không biết việc K, T và C cất giấu tài sản do trộm cắp mà có tại tiệm game do mình quản lý nên không xem xét xử lý.

- Đối với anh Phạm Xuân H không biết C cất giấu tài sản do trộm cắp mà có tại tiệm game do mình quản lý nên không xem xét xử lý.

- Đối với anh Phạm Văn T không biết tài sản mua do T, C trộm cắp mà có đem bán nên không xem xét xử lý.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 143/CT-VKSBH-HS ngày 14/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ngô Quang T và Hoàng Thế C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173

Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo: Hoàng Thế C từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 08 đến 12 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"; Ngô Quang T từ 12 đến 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 08 đến 12 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo T, C có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

4. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Trần Khánh T mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 22/11/2021, tại nhà số 32B, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ngô Quang T và Hoàng Thế C có hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Khánh T giá trị 11.506.400 đồng (mười một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm đồng). Cùng ngày, Ngô Quang T và Hoàng Thế C đã có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có khi biết Phạm Văn K trộm cắp tài sản tại nhà anh Trần Khánh T có giá trị 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng đã giúp K mang số tài sản này về cất giấu tại tiệm game bắn cá của chị T.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Ngô Quang T và Hoàng Thế C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 143/CT-VKSBH-HS ngày 14/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về tính chất đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò trước và sau khi phạm tội mà chỉ khi thấy có cơ hội là thực hiện ngay hành vi chiếm đoạt nên không xem là đồng phạm có tổ chức; Phạm Văn K là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo T, C thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Hoàng Thế C là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo Ngô Quang T là người giúp sức tích cực.

- Về nhân thân: Các bị cáo Ngô Quang T, Hoàng Thế C có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 USB bên trong lưu giữ video được trích xuất từ camera an ninh ghi hình cảnh Phạm Văn K trộm cắp tài sản vào ngày 22/11/2021 tại nhà anh T lưu kèm hồ sơ vụ án.

- Đối với 03 camera quan sát hiệu Dahua; 01 thiết bị phát wifi hiệu Tenda; 02 camera quan sát nhãn hiệu DSS; 02 thiết bị chia mạng hiệu ONV; 01 thiết bị chia mạng hiệu TP-Link; 01 thang nhôm rút hiệu Nikita dài 04m; 01 thang nhôm rút hiệu Nikita dài 06m; 01 con chó Pug còn sống, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh T - chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại anh Trần Khánh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn K đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T; Lần thứ nhất trộm cắp tài sản có giá trị 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); Lần thứ hai trộm cắp tài sản có giá trị 11.506.400 đồng (mười một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm đồng). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội K đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn K; Đến ngày 18/02/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã bị can Phạm Văn K. Khi nào bắt được sẽ xử lý theo pháp luật là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thiên T không biết việc K, T và C cất giấu tài sản do trộm cắp mà có tại tiệm game do mình quản lý; Đối với anh Phạm Xuân Huy không biết C cất giấu tài sản do trộm cắp mà có tại tiệm game do mình quản lý; Đối với anh Phạm Văn Thụ không biết tài sản mua do T, C trộm cắp mà có đem bán; Cơ quan chức năng không xem xét xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T, Hoàng Thế C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thế C 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Ngô Quang T, Hoàng Thế C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hòa